TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP.HCM
KHOA: KINH TẾ VÀ LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2012

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN
HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2011 - 2012

STT	HỌ VÀ TÊN		MSSV	Điểm đánh giá của khoa						Điểm thưởng	Tổng cộng	Xếp loại	Ghi chú
				Điều 1	Điều 2	Điều 3	Điều 4	Điều 5	Điều 6				
1	Nguyễn Thị Vân	**Anh**	0854020005	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	KITE08A3
2	Nguyễn Huỳnh Minh	**Châu**	0854020014	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	KITE08A3
3	Phan Nam	**Mỹ**	0854020129	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	KITE08A3
4	Tô Tấn	**Thọ**	0854020202	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	KITE08A3
5	Đỗ Quang	**Tưởng**	0954020176	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	KITE09A1
6	Trần Thị	**Trúc**	0954022169	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	KITE09A2
7	Lê Thị Kim	**Chi**	1054022014	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	KITE10A1
8	Phạm Hùng	**Sơn**	1054020187	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	KITE10A1
9	Phạm Trần Như	**ý**	1054022273	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	KITE10A1
10	Nguyễn Thị Diễm	**Hạnh**	1054022054	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	KITE10A3
11	Phạm Thị	**Nga**	1054022134	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	KITE10A3
12	Phạm Ngọc	**Chinh**	1054022017	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	KITE10A4
13	Nguyễn Đình Việt	**Thành**	1054022196	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	KITE10A5

STT	HỌ VÀ TÊN		MSSV	Điểm đánh giá của khoa						Điểm thưởng	Tổng cộng	Xếp loại	Ghi chú
				Điều 1	Điều 2	Điều 3	Điều 4	Điều 5	Điều 6				
14	Phan Trần Anh	**Tuấn**	1054022254	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	KITE10A5
15	Bùi Thị	**Tươi**	1054022262	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	KITE10A5
16	Võ Thành	**Nhân**	0954062117	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	LK09A1
17	Lưu Thị Đài	**Trang**	0954062176	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	LK09A1
18	Võ Chí	**Thanh**	0954062157	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	LK09A2
19	Nguyễn Đức	**Hòa**	0954062217	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	LK09A3
20	Phạm Hoàng	**Vũ**	095406H822	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	LK09A3
21	Đoàn Thanh	**Nga**	095406H824	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	LK09A4
22	Nguyễn Thị	**Lan**	1054062127	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	LK10A1
23	Nguyễn Ngọc	**Vương**	1054062351	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	LK10A1
24	Lê Thị	**Hà**	1054062069	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	LK10A3
25	Mai	**Khôi**	1054062120	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	LK10A3
26	Lâm Thị Thúy	**Vân**	1054060336	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	LK10A3
27	Lê	**Công**	1054060030	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	LK10A4
28	Nguyễn Văn	**Hưng**	1054062111	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	LK10A4
29	Trần Thị Nhật	**Linh**	1054062147	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	LK10A4
30	Phạm Trần Thùy	**Anh**	1054062006	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	LK10A5
31	Dương Quốc	**Bình**	1054062018	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	LK10A5

STT	HỌ VÀ TÊN		MSSV	Điểm đánh giá của khoa						Điểm thưởng	Tổng cộng	Xếp loại	Ghi chú
				Điều 1	Điều 2	Điều 3	Điều 4	Điều 5	Điều 6				
32	Nguyễn Hoài	**Mỹ**	1054062164	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	LK10A5
33	Bùi Văn	**Dũng**	1054062051	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	LK10A6
34	Đinh Duy	**Điệp**	1054062060	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	LK10A6
35	Trần Văn	**Khoái**	1054060119	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	LK10A6
36	Nguyễn Thị Phương	**Lam**	1054062125	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	LK10A6
37	Trương Lê	**Minh**	1054062161	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	LK10A6
38	Đỗ Duy	**Phương**	1054060220	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	LK10A6
39	Nguyễn Thị Bảo	**Trân**	1054060309	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	LK10A6
40	Phạm Thành	**Xuyên**	1054060355	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	LK10A6
41	Đặng Thúy	**An**	1154020001	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	DH11KI01
42	Phạm Thị Tuyết	**Sơn**	1154020233	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	DH11KI02
43	Trương Thị Hoàng	**Oanh**	1154020202	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	DH11KI03
44	Phạm Trọng	**Nghĩa**	1154020168	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	DH11KI05
45	Trần Thị Hà	**Phương**	1154020215	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	DH11KI05
46	Dương Thanh	**Thắng**	1154060303	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	DH11LK05
47	Nguyễn Văn	**Cường**	1154060041	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	DH11LK07
48	Bùi Trung	**Kiên**	1154060145	0	0	0	0	0	0	0	**0**	Kém	DH11LK08

VĂN PHÒNG KHOA